

Chi tiết thủ tục hành chính
1. Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác gửi thông báo thành lập tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tổ hợp tác dự định thành lập.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo thành lập tổ hợp tác.

Bước 3: Xử lý hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo thành lập tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan.

Cách thức thực hiện:

Hình thức	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
nộp			
Trực tiếp	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ.	Lệ phí : (Không có)	Trực tiếp.

Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
(1) Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác;	Mẫu IV.1	Bản chính: 1
(2) Hợp đồng hợp tác;	Mẫu IV.2	Bản chính: 1
(3) Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác.		Bản chính: 1

- Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
(1) Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác;	Mẫu IV.1	Bản chính: 1
(2) Hợp đồng hợp tác;	Mẫu IV.2	Bản chính: 1
(3) Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng.		Bản chính: 1

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Kết quả thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã ghi nhận thành lập tổ hợp tác vào sổ theo dõi

Căn cứ pháp lý:

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
91/2015/QH13	Bộ Luật dân sự	24-11-2015	Quốc hội
77/2019/NĐ-CP	Về tổ hợp tác	10-10-2019	Chính phủ
125/2025/NĐ-CP	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	11-06-2025	Chính phủ
43/2025/TT-BTC	Thông tư số 43/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính: Ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	17-06-2025	Bộ Tài chính

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: - Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm; trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có điều kiện;

- Tên của tổ hợp tác được đặt theo quy định tại Điều 13 của Nghị định 77/2019/NĐ-CP: “1. Tổ hợp tác có quyền chọn tên, biểu tượng của mình phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này và không trùng lặp với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác trong địa bàn cấp xã.

2. Tên của tổ hợp tác chỉ bao gồm hai thành tố sau đây:

a) Loại hình “Tổ hợp tác”;

b) Tên riêng của tổ hợp tác. Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu. Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho tổ hợp tác. Không được sử dụng các cụm từ gây nhầm lẫn với các loại hình tổ chức khác theo quy định của pháp luật Việt Nam để đặt tên tổ hợp tác.”

- Hồ sơ thông báo thành lập có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.

2. Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tổ hợp tác thành lập.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

Bước 3: Xử lý hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan.

Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.	Lệ phí : Đồng (Không có)	Trực tiếp

Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
(1) Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác;	Mẫu I.03	Bản chính: 1
(2) Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác;		Bản chính: 1
(3) Biên bản cuộc họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.		Bản chính: 1

- Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
(1) Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác;	Mẫu IV.3	Bản chính: 1
(2) Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng;		Bản chính: 1

(3) Biên bản cuộc họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

Bản chính: 1

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Kết quả thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật các thay đổi và biến động của tổ hợp tác vào sổ theo dõi

Căn cứ pháp lý:

Số ký hiệu **Trích yếu**

Ngày ban hành **Cơ quan ban hành**

91/2015/QH13 Bộ Luật dân sự

24-11-2015 Quốc hội

77/2019/NĐ-CP Về tổ hợp tác

10-10-2019 Chính phủ

125/2025/NĐ-CP Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

11-06-2025 Chính phủ

43/2025/TT-BTC Thông tư số 43/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính: Ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

17-06-2025 Bộ Tài chính

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Hồ sơ thông báo có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật;

- Thông tin của tổ hợp tác đã được kê khai đầy đủ vào các giấy tờ trong hồ sơ thông báo thành lập hoặc thay đổi tổ hợp tác và được cập nhật vào Sổ theo dõi thành lập và hoạt động của tổ hợp tác theo quy định của pháp luật.